

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : TẶNG NGỌC HẢI Sex: male
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Đi Sinh : September 19, 1951 Long Châu, Vĩnh Long
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 86/10A Võ Tấn Đức, thị trấn Tam Bình
Cần Long, Vietnam
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : _____
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình-trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. TRẦN NGỌC LAN	17-10-1954	Tướng Lức	Female	M	Wife
2. TẶNG NGỌC BÍCH THUY	1-1-1978	Tướng Lức	Female	S	Daughter
3. TẶNG NGỌC THUY LAN	1-1-1984	Tướng Lức	Female	S	Daughter
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : ALMA TRAVER

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Parents

c. Address
Địa-chỉ : _____

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S. Ngày bà con đến Mỹ : Washington Illinois 61571

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : none

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : TĂNG GIỚI (living)

2. Mother
Mẹ : PHẠM THỊ LOAN (dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng : TRẦN NGỌC LAN

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có) : none

5. Children
Con cái: (1) TĂNG NGỌC BÍCH THUY

(2) TĂNG NGỌC THUY LAN

(3) _____

(4) _____

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

6. Siblings
Anh chị em:

(1) TĂNG NGỌC THANH

(2) TĂNG THỊ BẠCH VÂN

(3) TĂNG KIM SƠN

(4) TĂNG KIM NGÂN

(5) TĂNG KIM PHƯỚC

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of You or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc. Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: TĂNG NGỌC HẢI

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ _____ 1969 Đến _____ 30-4-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Hải Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 71/605371

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chúng : VNAF

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : TU VĂN BÊ

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương trình huấn luyện Hoa-Kỳ tại Việt-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phân thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes _____ No _____.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đồng sở có không? Có _____ Không _____.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: TẶNG NGỌC HẢI
2. School and School Address : 3345 Technical School, Chanute AFB, Illinois
Trường và địa-chỉ nhà trường :
3. Dates: From March 15th '71 To Dec. 21st 1971
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses : Automatic Flight Control System Specialist
Mô-tả ngành học :
5. Who paid for training? : MAP
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : TẶNG NGỌC HẢI
2. Time in Reeducation: From 15-6-1975 To 18-6-1975
Thời gian học-tập Từ: _____ Đến: _____
3. Still in Reeducation? * Yes _____ No _____
Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có _____ Không _____

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Signature: [Signature] Date: August 5th 1989
Ký tên: _____ Ngày: _____

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-rõ kèm theo với số câu hỏi này

- 4 copies of birth Certificates
- 1 marriage Certificate
- 2 ID cards
- 4 Photos
- 1 Diploma
- 1 Certificate of training
- 1 copy of my release certificate





Embassy of the United States of America

DATE: JAN 31, 90

IV: 207199

PA: TANG NGOC HAI

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of DEC 7, 89 regarding the above mentioned ODP applicants.

This case was opened on the basis of TANG NGOC HAI'S CLAIMED. TRAINING IN THE U.S.
No action is currently being taken on it as it is not eligible for issuance of a Letter of Introduction (LOI).

ODP is only reviewing for and issuing LOI's to cases which are based on current or near current Immigrant Visa petitions or cases in which one or more of the applicants spent a minimum of 4 1/2 years in reeducation. No further action will be taken on this case until it falls into one of those categories.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case it is recommended that they do so. Attached is information on the filing of petitions.

If anyone on this case has spent time in a reeducation camp as a result of his/her close association with U.S. policy and programs in Vietnam, a clear copy of their reeducation camp release should be sent for inclusion in the file. If anyone on the case was employed by the U.S. government in Vietnam or had other close association with U.S. policy and programs in Vietnam, information regarding this association should also be sent. While we are not currently issuing LOI's to such cases unless they also spent time in reeducation, this policy may change in the future.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia-Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số M-07731/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CÁI TẠO**



Họ và tên thật Trần Văn Ngạc

Tên thường gọi

Ngày sinh 2-9-1951

Quê quán Châu Vĩnh Long

Chỗ ở hiện tại 123 Trần Thủ

Số căn cước AN-NINH-NHÂN-QUÂN-11 Cấp bậc

Chức vụ công khai Chuyến Bình chủng

Chức vụ bí mật Đơn vị

ĐÃ HỌC TẬP NGÀY TẠI

Ngón cái trái

NHÂN DẠNG : Cao 1m 88.... Nặng 53... kg

Dấu riêng
.....

Ngón cái phải

Sài gòn ngày 19 tháng 6 năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN

Ban An Ninh Nội Thành

CAO ĐANG-CHIÊM

- CHÚ Ý :
- Khi vẽ phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
 - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 - Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.
- Tính
8/7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 330692605

Họ tên: TRẦN NGỌC LAN



Sinh ngày: 1954

Nguyên quán: Tương lộc,

Tam Bình, Cửu Long.

Nơi thường trú: Thị trấn, Tương
lộc, Tam Bình, Cửu Long

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT CHÂN HOẶC DI HÌNH

NGON TRỎI HAI

Nốt ruồi cách 1,3cm
dưới sâu dấu lông
may trái

Ngày 19 tháng 10 năm 1982

GIÁM ĐỐC ĐỐC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

NGON TRỎI PHẢI

[Signature]
[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 330692586

Họ tên **TANG NGỌC HẢI**



Sinh ngày 1951

Nguyên quán Loan Mỹ,

Tam Bình, Cửu Long.

Nơi thường trú Thị trấn, Tường
Lộc, Tam Bình, Cửu Long

Dân tộc

kinh

Tôn giáo

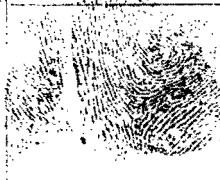
không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nỗ trước cách 1,7cm
trên sau cạnh mũi
trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 1 tháng 10 năm 1982

KIỂM GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Nguyễn Văn Tiến

Nguyễn Văn Tiến

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

AB TANG NGOC-HAI (VIETNAM)

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

*at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this*

Diploma

Given at Lackland Air Force Bas., Texas this 21 day of APRIL 19 71

John P. Deane
Director of Instruction

John K. Abbott
Commandant





THE UNITED STATES AIR FORCE

Certifies that

AIRMAN BASIC TANG NGOC HAI

successfully completed the

AUTOMATIC FLIGHT CONTROL SYSTEMS SPECIALIST COURSE, 3ARR32530-1, PDS CODE NCW, (960 HOURS)

Conducted by 3345 Technical School, Chanute Air Force Base, Illinois

and is herewith awarded this

CERTIFICATE of TRAINING

A. Schuering

A. SCHUERING, Colonel, USAF
Commander, 3345th Technical School

21 December 1971

Date



ĐƠN TÍCH-LỤC ĐỘ KHAI-SANH Làng Long-Châu

(A déclaration pour les actes de naissance)

VINH LONG

NĂM 1951
(Année)

SỐ 101
(N°)

(Date)

Tên, họ và con cái (Nom, prénoms et enfants)	Tăng-Ngọc-Hà
Nam, nữ (Sexe)	Nam
Sinh ngày tháng năm (Date de naissance)	Mười chín tháng chín dương-lịch 1951.
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu
Tên họ cha (Nom et prénoms du père)	Lã-Vũ-Giới
Cha làm nghề gì (Occupation du père)	Thợ may
Nhà cửa ở đâu (Domicile)	Long-Châu
Tên họ mẹ (Nom et prénoms de la mère)	Phạm-Thị-Liên
Mẹ làm nghề gì (Occupation de la mère)	Thợ may
Nhà cửa ở đâu (Domicile)	Long-Châu
Vợ chánh hay thứ (Mariage principal ou secondaire)	Vợ chánh

Chứng tại, Huỳnh-Mai-Viên, Tỉnh-Phước
(Nous, Huỳnh-Mai-Viên, Tỉnh-Phước)

Trích y bản c. (b)
(Extrait du registre civil)

Chánh-án Toà Vĩnh Long
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifie la légalité de la signature de)

Ông Phùng-Văn-Hợp
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du Tribunal)

Vĩnh Long, ngày 2.7 1951

TUN CHÁNH-ÁN
(Président)

Vĩnh Long, ngày 2.7 1951

CHÁNH-LỤC-SỰ
(Greffier en Chef)

Giá tiền : 500
(Cout)
Biên-lai số : 10182 2/20
(Quittance N°)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Tiểu Lọc
Thị xã Quận Tambinh
Thành phố, Tỉnh Cầu Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P

GIẤY KHAI SINH

Số 7094

Quyển số 04

Họ và tên :	<u>TĂNG NGỌC BÍCH THUỶ</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>01. 01. 1978</u> <u>Ngày mốt tháng mốt năm mốt chín bảy tám</u>		
Nơi sinh	<u>Xã Tiểu Lọc, huyện Tambinh, tỉnh Cầu Long</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>TĂNG NGỌC HẢI</u> <u>19-9-1951</u>	<u>TRẦN NGỌC LAN</u> <u>17-10-1954</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Buôn bán</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Tiểu Lọc Tambinh</u>	<u>Tiểu Lọc Tambinh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>TĂNG NGỌC HẢI Tiểu Lọc Tambinh CL</u> <u>CMND Số 3306.92556</u>		

Đã ký ngày 30 tháng 08 năm 1984

(Chữ tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Nguyễn K. H. H.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã. Thị trấn Tiễn Lặc

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã Quận TambinhThành phố, Tỉnh Cần Long

GIẤY KHAI SINH

Số 2075Quyển số 04

Họ và tên :	<u>TÂN NGỌC THUY LAN</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>01-01-1983</u> (ngày một tháng một năm một chín tám ba)		
Nơi sinh	<u>Xã Tiễn Lặc, huyện Tambinh, tỉnh Cần Long</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>TÂN NGỌC HAI</u> <u>19-9-1951</u>	<u>TRẦN NGỌC LAN</u> <u>17-10-1951</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Biên bản</u>	<u>Biên bản</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Tiễn Lặc, Tambinh</u>	<u>Tiễn Lặc, Tambinh</u>	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>TÂN NGỌC HAI, Tiễn Lặc Tambinh, Cần Long</u> <u>CMND số 33069256</u>		

Đã ký ngày 30 tháng 09 năm 1983

(Chữ tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Nguyễn B. Cho

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN Tam-Pinh

XÃ Tường-Lộc

Số hiệu 123



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 25 tháng 10 năm 1974.

Tên họ đứa trẻ : Trần-Ngọc-Lan
Con gái hay con trai : Nữ
Ngày sanh : Ngày mười bảy tháng mười dương lịch
năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn.
Nơi sanh : Tường-Lộc
Tên họ người cha : Trần-Sanh
Tên họ người mẹ : Lưu-Thị-Nhánh
Vợ chánh hay không
có hôn-thú : Chánh
Tên họ người đứng khai : Trần-Sanh

Nhà in MỸ-THUC - Vinhlong

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH,

Tường-Lộc, ngày 03 tháng 10 năm 1974.

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

MIỄN THU THUỐC


NGUYỄN VĂN BÁO

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Thị trấn Truong Lóc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CD số

Ngày

Số 19

Quyển số 1

Tỉnh, Thành phố Cần Thơ -

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên TĂNG NGỌC HẢI

TRẦN NGỌC LAN

Ét danh

Sinh ngày tháng 19 9 1951

17 10 1954

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Vietnam

Vietnam

Nghề nghiệp

Buôn bán

Buôn bán

Nơi đăng ký

Thị trấn Truong Lóc

Thị trấn Truong Lóc

nhân khẩu

Huyện Taubinh

Huyện Taubinh

thường trú

Tỉnh Cần Thơ

Tỉnh Cần Thơ

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 01/10/1984

Người chồng ký

Người vợ ký

TH. U.B.N.D.

Thị trấn Truong Lóc

Phó Chủ tịch

Tăng Ngọc Hải

Trần Ngọc Lan



Nguyễn Văn Thu

Tăng Ngọc Hải

Trần Ngọc Lan

Nguyễn Văn Thu

Taupin ngày 3-8-1989.

Chào Chị Thư,

Sau bao tháng ngày chờ đợi một
hồi âm, tôi hầu như tuyệt vọng.
Tình cờ may mắn tôi được người
thân là Ông Thông Sên Lầu ở Vĩnh
Long giới thiệu đến nhờ Chị giúp đỡ.
Mong Chị dành ít thời giờ quý báu
để tôi được tiếng bày. Xin cảm ơn chị.

Huyền vào năm 1985, tôi có
được biết ít nhiều về chương trình
ODP, và tôi đã có gửi toàn bộ hồ sơ
đi Bangkok, Thái Lan. Đồng thời một
bộ hồ sơ nữa đến Chame nuôi của
tôi. Ít lâu sau, tôi tiếp tục gửi
nữa, và tôi lo ngại hai nơi ấy
không nhận được, nhưng mãi đến
giờ này tôi vẫn chưa nhận được
hồi âm.

Hay tôi chỉ cần biết thông tin
vào sự nhiệt tình giúp đỡ của chị.

Chị Thảo,

Trước hết, tôi khẩn thiết xin chị
liên lạc với gia đình Chame mời cả
tôi và cho tôi kính gửi lời chào thăm
hỏi đến gia đình và tất cả thân bằng
quý thuộc dưới an khang.

Chị vui lòng hỏi thăm địa chỉ mới
(nếu có) để tôi trực tiếp viết thư sau này.
Nếu vì lý do nào đó mà không thể liên
lạc được, chị có thể liên lạc với
gia đình người bạn gái của tôi (năm 1971
đến nay tôi vẫn mất liên lạc) để biết,
vì hai gia đình này rất thân thiết và
thường đi chơi chung với nhau.

Tôi cũng rất quan tâm và thông
đốt ở chương trình ODP. Tuy nhiên, theo
ý kiến chị thì cụ thể "trường hợp" của tôi
thế nào? Tôi có nên đặt niềm hy vọng
chàng? Nhân tiện đây tôi gửi chị một

bộ hồ sơ để tiến việc nghiên cứu,
và giúp tôi làm nhiều việc cần thiết.

Tôi cũng đã gửi một lá thư có
kèm lý lịch gia đình tôi đến: ^{theo nội dung} ^{phát thanh} ^{đài VOA} ^{thời}

POI 20199 Washington D.C! đến

10-3-1989. Đến nay tôi vẫn chưa
nhận được trả lời. Nếu không làm
phần chi quá đáng, xin chi hơi thân
dữ và cho tôi được rõ rằng nơi đây
có nhận được thư tôi không và kết
quả ra sao?

Tuy nhiên, cho dù tất cả những
việc trên có kết quả thế nào đi chăng
hуже, xin chi một lần nữa nhìn thêm
chút ít thời giờ quý báo viết cho tôi
đôi dòng. Đây là hình dự to lớn và
cũng là niềm an ủi, bù đắp lễ vô giá
đối với tôi trong lúc này. Tôi nguyện
sẽ không bao giờ quên ơn chi.

Thư đã quá dài, tôi xin tạm ngưng
nơi đây, hẹn lại thư sau.

Kính chúc chị và gia đình luôn
dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và
thịnh vượng như ý.

Cháu ch.

Hương

Tầng 2
86/10A Võ Văn Kiệt
Thị trấn Tam Bình
Cần Long
Việt Nam.

* Địa chỉ - Cháu nuôi tôi.
Mr & Mrs. Alma Traver

Washington, Illinois.
61571 Tel:

* Địa chỉ người bạn gái tôi.
Sue Dunham

Washington, Illinois
61571 Tel:

Vĩnh Long, 6/8/1989.

Chị Chị. Miền,
Tôi tên là THONG-SÊNH-PÂN, trước đây được chị chuyển
điện hồ sơ đến chị - Land - và sau đó được chị giúp
đó 2 cháu = THONG-MÂN-MINH và THONG-THỰC-NHỊ
Đình cư Xong. Một lần nữa xin thành thiết biết ơn
chị.

Nay tôi có người thân là người, không quân, có du
học Hoa Kỳ, chị làm ơn xem điện hồ sơ, về chuyển đến
chị Land giúp. Kính xin chị thiết nghĩ giúp đỡ anh Hai?

Kính tôi có số IV-67380 và VEWL 31993-12.12.86
Hai cháu, Phụ Việt-Mỹ sẽ cho đi cư tại Mỹ 3.000 ^{trăm} năm 89.
Không biết tôi và gia đình được quay mặt có tên trong danh sách,
không? Xin chị kiểm tra giúp. Nếu có, xin chị phone đến
cháu Minh.

Address =

COSTA MESA CA 92626 USA.

Kính chúc chị và bảu quyền nhiều sức khỏe.

TB = Hoa thư về cho tôi,
H.T 102, Biên Điện Vĩnh Long,
Việt-Nam.

Pân
Đức

Tăng-Ngọc-Hải?
86/10A Võ-Tân-Đức
Thị-Trần TAM-BÌNH
Cần-Lơng-Việt-Nam.

PAR AVION



21 07 90
47 9

AUG 25 1989

To: Bà Kiều-Minh-Thị
P.O. Box 5435
ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A.

PAR AVION



CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter ✓

3/18/90

Taumbing ngày 11-4-90.

Bà Thơ Kính,

Tôi thật vinh dự và
xét một niềm vui khi nhận
được thư Bà đề ngày 18-3-90.
Thật tôi không biết nói gì
hơn là tôi xin Chân thành
ghi tạc ơn đức của Bà.

Với những kết quả
biết đâu Bà đã mang lại
cho tôi niềm tin và hi vọng
to lớn. Tuy nhiên, theo
tôi biết thì U.S OPL nói
rằng có đính kèm tờ khai
bảo lãnh(?) (Information on
the filling of petitions).

Vậy thì thủ tục này hiện
ở đâu? Đã thuê bên nào?
Nếu chưa thì ai là người
(ở Hoarky) Khả dĩ có thể
hoàn tất dùn tôi thì từ
IV petitions này, ngộ hân

được cứu xét và cấp LƠ
Trong khi ở bên này
nuôi được nhân hồ - số.
xin suất cửu thư phải
thôn mãn một trong hai điều
trên sau đây của Phòng Quản lý
XNC, Công an tỉnh Cửu Long.

1. - Có LƠ.

2. - Thời gian cắt tạo tối
thiểu là 3 tháng

Kính tường hợp của tờ cắt
tạo chỉ có 3 ngày, thế nên tổ
chức chỉ có điều kiện duy nhất
là phải có LƠ.

Vậy tôi rất tha thiết kính
mong Bà quan tâm giúp đỡ dù
một lần nữa mong Bà nhận
nỗi đây lòng biết ơn vô hạn
của tôi. Kính chúc Bà và
gia quyến luôn dồi dào khỏe
và hạnh phúc.

Xin chào Bà

Ngô Văn
Tăng Ngọc Hải

FROM

Tăng Ngọc Hải
86/10th Võ Văn Kiệt
Tân Bình, Cửu Long
VIETNAM



APR 25 1990

TO Bà Khúc Minh Thù

5435

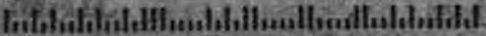
10102404 3* GR 8003

***** AUTOMATED MAIL (MM) *****

PO BOX 5435

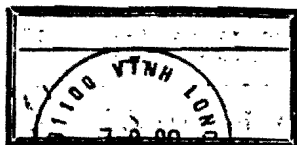
ARLINGTON VA 22205-0635

PAR AVION



BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes



BD. 29
(29 và 29a cũ)

VIỆT NAM
Nhật ấn Bưu cục
đ hoàn giấy báo
VN timbre du bureau
renvoyant l'avis
BƯU CHÍNH
SỐ: 11

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement

Địa chỉ :

Adresse

0, TÂN-NGỌC-HAI 86/10 A

VÔ-TÂN-ĐỨC Thủ Khoa Huân Bình

ở (a) Củ Chi nước (Pays) Việt-Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ «Hoàn lại bằng máy bay»
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue «Par avion».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
-A. remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
En col recommandé

Ký gửi tại Bureau
Déposé au bureau de poste de

ngày 8/8 1980 số 10100
le 19 sous le no

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

BA KHUÊ-MINH-THO PO BOX
5435 ARLINGTON VA 22205-
0635 U.S.A

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Kam Đình 27. 11. 1989.

Chị khỏe thân mến,

Nội vui mừng và sung sướng của gia đình chúng em không biết phải diễn tả như thế nào khi nhận được hồi báo của chị, vì đây là cái hồi báo đầu tiên em đã gửi hồ sơ đi từ năm 85 cho đến nay.

Em kính thăm sức khỏe gia đình chị, em biết chị rất bận rộn và rất ít thời gian, xin chị vui lòng nhìn chút ít thời giờ cho em được trình bày:

Trường hợp của chồng em Tăng Ngọc Hoài chức vụ binh sĩ, năm 1971 đã được đi du học 10 tháng tại Hoa Kỳ khoa: Automatic flight control system specialist

Trường: Chanhate AFB, Illinois

Học cải tạo 3 ngày (vì ở VN số quá không dám làm lại có du học)

Khỉa chi,

Kheo ý chi thi tưởng hợp của.
Anh Hải có đủ điều kiện được
tái định cư Hoa Kỳ (diện nhân đạo) không.
Em rất mong chi nhiệt tình giúp
đỡ cho gia đình em, em rất
biết ơn chi, em mong thủ chi
Em xin ngừng ở đây. Chúc
gia đình chi nhiều hạnh phúc.

Chào chi.

Ngoc Lam

Trần Ngọc Lan
68/10 A Võ Văn Đức.
huyền Tam Bình
Tỉnh Cửu Long.

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435 Arlington V.A. 22.205-0635 - U.S.A.

Tel. 703-560-0058

- Political prisoner Registration Form : - III /
- VIEW -
- 1-171 - YES/No
- Exit Permit YES/No
- The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in reeducation camp in Viet-Nam so that Eligibility for U.S admission via the O.D.P. can be established
- 1.- Applicant in Viet-Nam : TANG NGOC HAI
(Last) (Middle) (First)
- S.N. : 71/605371 Rank : Airman 1st Class
- Previous occupation (before 1975) : _____
(Position)

- Date of birth : 19-9-1951 Place of birth : Vinh Long
- Current address : 86/LOA VO TAN DUC
TAM BINH CUU LONG VN
- Sponsor's name :

- 2.- Time spent in reeducation camp :
 - Date From : _____ to : _____
(_____ Year(s) _____ Month(s) _____ Days)
 - (Time spent by forced residence : _____ Years)

- 3.- Sponsor's name : _____

- 4.- Names of relatives/Acquiescence in the U.S. _____

Name - Address - Telephone - Relationship

Mom + Dad ALMA TRAYER Washington Ill

- 5. Name of principal applicant (M.A.) 61571

Names of accompanying relatives dependent :

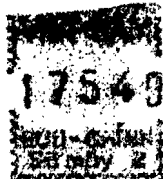
No.	Name	Date of birth	Place of birth	Relationship	Address
1	TRAN NGOC LAN	17-10-54	Tam Binh	WIFE	86/10A VO TAN DUC VN
2	TANG NGOC BICH THUY	01-01-78	"	Daughter	
3	TANG NGOC THUY LAN	01-01-83	"	Daughter	
					Tam Binh
					Cuu Long
					VN

Additional information . _____

(Signature of Applicant)

Handwritten signature

FROM: Trần Ngọc Lan
68/10 A VŨ-TÂN-ĐỨC
Huyện TAM-BÌNH
Cần Long
Việt-Nam.



R 21-67

AD | BAO



TO: Families of Vietnamese
Political Prisoners
ASSOCIATION P.O. Box
5435 Arlington V.A.
22.205-0635 USA.

PAR AVION VIA AIR MAIL

159-175403